TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 1398/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q; sinh năm: 1997; đăng ký thường trú: khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: khu phố 2, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tân V, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 14, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:**

Bà Q và ông Nguyễn Tân V kết hôn ngày 14/6/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Bà Q, ông V đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà Q xin ly hôn với ông Nguyễn Tân V.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 16/6/2019. Sau khi ly hôn Bà Q yêu cầu giao cháu P cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời Bà Q không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Tân V trình bày như sau:**

Ông Nguyễn Tân V và bà Trần Thị Q kết hôn ngày 14/6/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm. Vì không muốn gia đình đỗ vỡ nên hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục. Tuy nhiên, do ông V theo đạo Công giáo không cho phép ly hôn nên ông V không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 16/6/2019. Sau khi ly hôn ông V đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P, tạm thời ông V không yêu cầu Bà Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Bà Trần Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tân V. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Bà Q là nguyên đơn, ông V là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Tân V đang cư trú tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Bà Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng khác: Bà Trần Thị Q, ông Nguyễn Tân V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Q, ông Nguyễn Tân V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2018 ngày 14/6/2018, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay Bà Q xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Bà Q khai, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Nay, Bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, ông V có lời khai thừa nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với Bà Q có xảy ra mâu đến mức không thể hàn gắn được, nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nhưng do ông theo đạo nên không cho phép ly hôn. Do đó, ông V không đồng ý ly hôn với Bà Q. Như vậy, hôn nhân giữa Bà Q và ông V đã rạn nứt không thể hàn gắn được, việc đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc là khó thực hiện được. Lý do ông V không đồng ý ly hôn với và Quỳnh là do tôn giáo là không có cơ sở xem xét. Do đó, Bà Q xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà Q xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 16/6/2019. Sau khi ly hôn Bà Q yêu cầu giao cháu P cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời Bà Q không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, Bà Q yêu cầu giao cháu P cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông V cũng thống nhất với yêu cầu trên của Bà Q. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, giao cháu Nguyễn Trần Thiên P cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Q đối với bị đơn ông Nguyễn Tân V.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh được ly hôn với ông Nguyễn Tân V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 16/6/2019 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Q phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Bà Q đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003928 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Q đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục thi hành án DS TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Văn phòng; hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Nguyệt